TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____
Số: 3380/2022/QĐST- KDTM	*Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 373/2022/TLST-DS, ngày 13/5/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; Căn cứ Văn bản ý kiến đối với biên bản hòa giải thành đề ngày 26/8/2022 của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày Tòa án nhận được văn bản ý kiến đối với biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số A đường B, phường C, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Duy A

Bị đơn: Ông Hoàng Xuân B, sinh năm: 1971;

Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1975;

Cùng địa chỉ: Chung cư D Tòa V – New C, số X đường Y, phường Z, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng N ủy quyền ông Nguyễn Hoàng Duy A đại diện và bị đơn ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V còn nợ Ngân hàng N tạm tính đến ngày 19/8/2022 với tổng số tiền là 12.802.519.178 đồng *(mười hai tỷ tám trăm lẻ hai triệu năm trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng)*, trong đó nợ gốc là 11.500.000.000 đồng *(mười một tỷ năm trăm triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn là 1.294.616.439 *(một tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng)* đồng, lãi quá hạn là 7.902.739 *(bảy triệu chín trăm lẻ hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng)* , các bên thống nhất ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N như sau:

- Đợt 1: Số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu) được thanh toán vào ngày 20/9/2022;
- Đợt 2: Thanh toán số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) vào ngày 20/10/2022;
- Đợt 3: ngày 20/02/2023 thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền còn nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi...) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Kể từ ngày 20/8/2022 tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa hoàn trả theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng: 1940-LAV-202000143 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V thanh toán đủ số nợ nêu trên mà không phải thực hiện việc phát mại tài sản của ông B và bà V thì Ngân hàng N có trách nhiệm thực hiện thủ tục xóa thế chấp và trả lại tài liệu đã nhận của ông B và bà V bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 404600 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/01/2017.

Trường hợp ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng thửa đất 556, tờ bản đồ số 72 (tài liệu đo năm 20030 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tọa lạc số 280E14 Lương Định Của, phường An Phú, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 404600 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/01/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mại mà giá trị tài sản phát mại lớn hơn số tiền ông B và bà V còn phải thanh toán cho Ngân hàng N thì ông Hoàng Xuân B và

bà Nguyễn Thị Hồng V được quyền hưởng giá trị chênh lệch lớn hơn này. Trường hợp sau khi phát mại mà giá trị tài sản phát mại nhỏ hơn số nợ ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V còn phải thanh toán cho Ngân hàng N thì ông B và bà V có trách nhiệm thanh toán nốt số nợ còn lại.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Chi phí tố tụng: Ngân hàng N tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí hòa giải thành: Ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 60.401.260 đồng (Sáu mươi triệu bốn trăm lẻ một nghìn hai trăm sáu mươi đồng). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N đã nộp là 60.154.863 đồng (Sáu mươi triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0026720 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 10/5/2022. Ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị Hồng V chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thanh Nga